

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 6 - 2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngọc.

2. Bà Đào Thị Thu Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký TAND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi:
Ông Nguyễn Công Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979; có mặt.

Địa chỉ: Thôn Xuân Yên, xã B, huyện B1, tỉnh Q.

2. Bị đơn: Anh Hồ Ngọc K, sinh năm 1967; có mặt.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn Thế Long, xã T, huyện S, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2020, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Ngọc K tự nguyện tìm hiểu nhau đăng ký kết hôn vào ngày 01/7/2013 tại UBND xã T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng và gia đình chồng thường xuyên gây gổ đối với chị, mẹ chồng, chị chồng thường xuyên la mắng chị, dùng những lời lẽ xúc phạm đến chị và gia đình chị, vu khống chị trộm cắp tài sản trong nhà, ngoài ra còn đánh chị nhiều lần. Chị đã nhiều lần khuyên anh K ra ở riêng, nhưng anh K không chấp nhận. Đến tháng 01 năm 2019 gia đình anh K đuổi chị ra khỏi nhà. Từ đó chị về phía mẹ đẻ của chị ở huyện B1. Nay chị thấy tình cảm giữa chị với anh Hồ Ngọc K không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Ngọc K.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Hồ Minh T1, sinh ngày 25/6/2014; Hồ Thanh T2, sinh ngày 31/12/2015. Hiện hai cháu đang được anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu T2, để anh K nuôi cháu T1, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không cho ai vay mượn.

Bị đơn: Anh Hồ Ngọc K có bản tự khai vào ngày 15/01/2020, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 01/7/2013 tại UBND xã T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do mâu thuẫn giữa chị em chồng, lời qua tiếng lại với nhau, chị T bảo anh giải thoát cho chị nhưng anh thuyết phục mãi không được. Đến ngày 05/01/2019 chị T tự bỏ nhà đi, từ đó đến nay vợ chồng ly thân. Nay chị Nguyễn Thị T muốn ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị T, vì anh muốn con không mất mẹ. Tại phiên tòa anh K trình bày: Anh đã thuyết phục chị T về lo cho con, nhiều lần chở con về phía chị T, nhưng chị T nói là đừng chở con về nhà chị nữa, từ ngày chị T bỏ nhà ra đi, mặc dù chị T đi làm ở gần nơi con học, nhưng chị T cũng không hề đến thăm con, không lo lắng cho con, không cho con được một hộp sữa. Nay anh K đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Hồ Minh T1, sinh ngày 25/6/2014; Hồ Thanh T2, sinh ngày 31/12/2015. Hiện nay hai con đang ở với anh K. Trong thời gian chị T bỏ nhà đi từ tháng 01/2019, các con còn nhỏ nhưng chị T không quan tâm tới con, không thăm con và không có trách nhiệm gì cho con, từ khi con còn nhỏ anh K cũng chăm sóc, gần gũi và lo lắng cho con. Nay các con có cuộc sống ổn định. Vì vậy đề nghị Tòa án giao hai con cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay mượn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều tuân theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật: Căn cứ vào Điều 28; 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83; 84, Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh K đã đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Ngọc K.

+ Về con chung: Chị T và anh K có 02 người con chung tên là Hồ Minh T1, sinh ngày 25/6/2014; Hồ Thanh T2, sinh ngày 31/12/2015.

Giao cháu T1 và cháu T2 cho anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về nợ: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Án phí: Đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Ngọc K kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Q vào ngày 01/7/2013. Anh K và chị T là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy: Trong quá trình chung sống lúc đầu phát sinh từ mâu thuẫn với các thành viên trong gia đình chồng, nên vợ chồng có lời qua tiếng lại, 05/01/2019 chị T bỏ nhà đi về phía mẹ đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng ly thân, phần

ai nấy sống, không còn quan tâm tới nhau. Anh K cũng nhiều lần chở con ra huyện B1, nơi chị T sinh sống để thuyết phục chị T về hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị T không đồng ý. Như vậy mâu thuẫn giữa anh K và chị T đã đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh K cũng thuận tình ly hôn với chị T. Vì vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Ngọc K là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị T và anh K có 02 người con chung tên là Hồ Minh T1, sinh ngày 25/6/2014; Hồ Thanh T2, sinh ngày 31/12/2015. Hiện nay hai con đang ở với anh K.

Xét thấy: Hiện nay hai cháu T1 và T2 đang ở với anh K, từ khi chị T bỏ nhà đi không đem theo con, không về thăm nom con mặc dù anh K nhiều lần thuyết phục chị về lo cho con nhưng chị không quan tâm tới con, chị T làm công nhân ở xã T gần trường các con chị học, chị biết nhưng cũng không đến thăm con. Trong thời gian đó, anh K đã chăm sóc cho các con, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu của chị T về việc giao cháu T2 cho chị T nuôi dưỡng. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh K giao cháu T1 và cháu T2 cho anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu, nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 147; 235; 266; 271 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Ngọc K.

+ **Về con chung:** Chị T và anh K có 02 người con chung tên là Hồ Minh T1, sinh ngày 25/6/2014; Hồ Thanh T2, sinh ngày 31/12/2015.

Giao cháu Hồ Minh T1 và cháu Hồ Thanh T2 cho anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ **Án phí:** Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000, đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000, đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001985 ngày 15/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ **Kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Tịnh Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Tịnh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Đường sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**